

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14-7-2025

*“V/v Ly hôn, tranh chấp quyền
nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng và bà Lê Thị Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân **Khu vực 9 tham gia phiên tòa:** Ông Nông Quốc Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXX-ST ngày 09 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST-DS, ngày 27 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị Kim H, sinh năm 2001 – *Có đơn xin xét xử vắng mặt.* Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (địa chỉ hiện nay là thôn N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng)

- Bị đơn: Anh Phùng Văn H1, sinh năm 1996 - *Vắng mặt.* Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (địa chỉ hiện nay là thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Vi Thị Kim H trình bày:

Chị Vi Thị Kim H và anh Phùng Văn H1 kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn của anh chị là tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối. Chị Vi Thị Kim H và anh Phùng Văn H1 có **01 con chung là cháu Phùng Vi Duy A, sinh ngày 30/01/2019**, hiện nay cháu đang sống cùng anh Phùng Văn H1. **Sau khi kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách và quan điểm vợ chồng không hợp nhau, anh Phùng Văn H1 không chăm sóc gia đình, thường hay chơi bời, cuộc sống không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung. Các bên đã nhiều lần thỏa thuận**

với nhau và hòa giải nhưng không thành. Chị H và anh H1 đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Chị Vi Thị Kim H nhận thấy không còn tình cảm yêu thương với anh Phùng Văn H1, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không còn duy trì vì vậy chị Vi Thị Kim H khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân **huyện Cư Jút** (nay là TAND khu vực 9 – Lâm Đồng) giải quyết cho chị Vi Thị Kim H được ly hôn với anh Phùng Văn H1; về con chung, hiện nay con chung đang được anh Phùng Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng nên có nguyện vọng tiếp tục giao con chung cho anh H1 nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 14/6/2025, chị Vi Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như nội dung đã trình bày.

Đối với bị đơn anh Phùng Văn H1:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân **huyện Cư Jút** (nay là TAND khu vực 9 – Lâm Đồng) đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Phùng Văn H1 nhưng anh Phùng Văn H1 đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải.

Đồng thời huyện C (nay là TAND khu vực 9 – Lâm Đồng) đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa ra xét xử cho anh Phùng Văn H1 nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với tất cả các đương sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Vi Thị Kim H yêu cầu ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con khi ly hôn với anh Phùng Văn H1, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Phùng Văn H1 có nơi cư trú tại thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (Nay là thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Nên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút (Nay là Tòa án khu vực 9 – Lâm Đồng) thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Kim H và anh Phùng Văn H1 kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, tỉnh Đắk Nông (Nay là UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), việc kết hôn là tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc, do đó hôn nhân giữa chị Vi Thị Kim H và anh Phùng Văn H1 là hôn nhân hợp pháp.

Chị Vi Thị Kim H trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không hợp tính nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân căng thẳng, mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhưng vẫn không tìm được phương án để khắc phục tình trạng mâu thuẫn. Tại biên bản xác minh ngày 12/2/2025, ghi nhận ý kiến của ông Chu Văn G – Trưởng Thôn T là đại diện chính quyền địa phương thể hiện: Anh H1 và chị H kết hôn vào năm 2019 và chung sống tại Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Khoảng từ năm 2022 đến nay, đã không thấy hai vợ chồng cùng chung sống tại địa phương. Được biết, chị Vi Thị Kim H đã bỏ đi, chỉ còn anh Phùng Văn H1 sống tại Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, anh H1 thường đi làm không có nhà. Theo thông tin nghe kể, hai bên đã ly thân nhưng chưa có xác nhận chính thức về tình trạng hôn nhân hiện tại. Căn cứ vào thực tế tình trạng sinh sống của hai bên tại địa phương, ông Chu Văn G – Trưởng Thôn T xác nhận: Chị Vi Thị Kim H và anh Phùng Văn H1 đã không còn chung sống với nhau từ khoảng năm 2022, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị đại diện địa phương không biết vì họ không yêu cầu hòa giải cơ sở.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa Chị Vi Thị Kim H và anh Phùng Văn H1 là trầm trọng, vợ chồng không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng sống ly thân, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vi Thị Kim H.

[2.2]. Về con chung: Chị Vi Thị Kim H và anh Phùng Văn H1 có 01 con chung là cháu Phùng Vi Duy A, sinh ngày 30/01/2019. Hiện nay con chung đang được anh Phùng Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Vi Thị Kim H có nguyện vọng được giao cháu Phùng Vi Duy A, sinh ngày 30/01/2019 cho anh Phùng Văn H1 tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào việc anh Phùng Văn H1 đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phùng Vi Duy A từ nhỏ, nguyện vọng của đương sự, cũng như căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt và quyền được phát triển bình thường của cháu, việc giao cháu Phùng Vi Duy A cho anh Phùng Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cháu.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung: Chị Vi Thị Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Vi Thị Kim H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Lâm Đồng tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Kim H được ly hôn với anh Phùng Văn H1.
2. Về con chung: Giao cháu Phùng Vi Duy A, sinh ngày 30/01/2019 cho anh Phùng Văn H1 trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Vi Thị Kim H được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực

tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Vi Thị Kim H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vi Thị Kim H phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005387 ngày 07/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (Nay là Phòng T - Lâm Đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 9 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV 9 - Lâm Đồng;
- UBND xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Thọ